

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N83)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	5250501	Nguyễn Văn Quốc Anh	CDT29.3	00,0	Không học
2	5250502	Nguyễn Văn Thế Anh	CDT29.3	8,4	
3	5250503	Trần Văn Anh	CDT29.3	00,0	Không học
4	5250504	Bùi Phúc Bách	CDT29.3	6,6	
5	5250536	Lương Đình Bảo	CDT29.3	10,0	
6	5250537	Ngô Đức Chí	CDT29.3	7,1	
7	5250538	Lê Doãn Chương	CDT29.3	7,2	
8	5250597	Phạm Kiên Cường	KTCK29.3	7,0	
9	5250505	Nguyễn Văn Doanh	CDT29.3	7,6	
10	5250603	Lương Tiến Dũng	KTCK29.3	6,4	
11	5250506	Thần Tiến Dũng	CDT29.3	00,0	Không học
12	5250604	Phạm Việt Duy	KTCK29.3	4,8	
13	5250539	Nguyễn Minh Đăng	CDT29.3	5,7	
14	5250540	Phạm Huy Đoàn	CDT29.3	5,7	
15	5250507	Nguyễn Văn Đông	CDT29.3	7,5	
16	5250542	Lưu Anh Đức	CDT29.3	7,7	
17	5250605	Nguyễn Bá Đức	KTCK29.3	6,6	
18	5250541	Nguyễn Mỹ Đức	CDT29.3	00,0	Không học
19	5250508	Nguyễn Trường Giang	CDT29.3	00,0	"
20	5250509	Nguyễn Mạnh Hào	CDT29.3	00,0	"
21	5250543	Lê Quang Hiến	CDT29.3	7,3	
22	5250544	Bạch Văn Hiệp	CDT29.3	1,5	
23	5250510	Nguyễn Văn Hòa	CDT29.3	7,0	
24	5250511	Nguyễn Vũ Lê Hoàng	CDT29.3	9,6	
25	5250512	Bùi Duy Hùng	CDT29.3	00,0	"
26	5250514	Hà Xuân Hùng	CDT29.3	8,1	
27	5250513	Nguyễn Xuân Hùng	CDT29.3	1,4	
28	5250515	Đỗ Quang Huy	CDT29.3	7,6	
29	5250517	Nguyễn Quang Huy	CDT29.3	7,1	
30	5250545	Nguyễn Quang Huy	CDT29.3	1,0	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập bảng

Bùi Hương

PGS.TS Trần Văn Long

Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N83)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	5250516	Trần Gia Huy	CDT29.3	8,1	
32	5250518	Vũ Xuân Huy	CDT29.3	10,0	(10,0 <i>llk</i> )
33	5250519	Cao Văn Hữu	CDT29.3	6,4	
34	5250547	Ngô Quang Khải	CDT29.3	9,0	
35	5250521	Đặng Ngọc Khánh	CDT29.3	10,0	
36	5250599	Vương Sỹ Khiêm	KTCK29.3	6,6	
37	5250520	Đỗ Trung Kiên	CDT29.3	7,0	
38	5250546	Hoàng Trung Kiên	CDT29.3	9,4	
39	5250598	Vũ Đình Thành Kiệt	KTCK29.3	7,0	
40	5250522	Bùi Đức Lâm	CDT29.3	00,0	Không học
41	5250548	Nguyễn Đức Long	CDT29.3	10,0	
42	5250600	Nguyễn Tiến Long	KTCK29.3	7,4	
43	5250523	Nguyễn Văn Long	CDT29.3	00,0	"
44	5250549	Đặng Văn Ta Luyện	CDT29.3	00,0	"
45	5250550	Đỗ Đức Mạnh	CDT29.3	00,0	"
46	5250606	Hà Tuấn Minh	KTCK29.3	6,9	
47	5250607	Nguyễn Trần Nam	KTCK29.3	8,7	
48	5250601	Lê Văn Nhất	KTCK29.3	9,8	
49	5250602	Nguyễn Ngọc Nhiệm	KTCK29.3	6,6	
50	5250524	Nguyễn Ngọc Oánh	CDT29.3	00,0	"
51	5250608	Nguyễn Xuân Phi	KTCK29.3	5,4	
52	5250551	Đỗ Hùng Phong	CDT29.3	7,2	
53	5250552	Nguyễn Công Phú	CDT29.3	7,0	
54	5250609	Trần Thanh Phương	KTCK29.3	10,0	
55	5250525	Nguyễn Xuân Quang	CDT29.3	7,1	
56	5250526	Đào Anh Quân	CDT29.3	7,0	
57	5250553	Nguyễn Anh Quân	CDT29.3	7,2	
58	5250610	Nguyễn Ngọc Thành Quân	KTCK29.3	9,7	
59	5250611	Vũ Hồng Quân	KTCK29.3	7,2	
60	5250527	Nguyễn Huy Sơn	CDT29.3	6,9	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

*Bùi Hương*

*PGS.TS. Trần Văn Lung*

*Nguyễn Thanh Bình*

Bùi Hương

PGS.TS. Trần Văn Lung

Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N83)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
61	5250554	Nguyễn Kiều Thăng	CDT29.3	8,0	
62	5250531	Nguyễn Quang Thăng	CDT29.3	7,6	
63	5250556	Nguyễn Xuân Thịnh	CDT29.3	10,0	
64	5250555	Phan Đức Thịnh	CDT29.3	10,0	
65	5250532	Nguyễn Văn Thơ	CDT29.3	00,0	Không học
66	5250612	Nguyễn Bá Tiến	KTCK29.3	9,8	
67	5250533	Đặng Văn Truyền	CDT29.3	2,4	
68	5250557	Bùi Bá Trường	CDT29.3	7,2	
69	5250534	Nguyễn Đình Trường	CDT29.3	7,3	
70	5250613	Vũ Minh Tú	KTCK29.3	7,9	
71	5250528	Đỗ Mạnh Tuấn	CDT29.3	00,0	"
72	5250529	Hồ Văn Tuấn	CDT29.3	8,5	
73	5250530	Trương Mạnh Tuyển	CDT29.3	6,7	
74	5250558	Hoàng Quang Vinh	CDT29.3	7,9	
75	5250559	Phạm Quang Vinh	CDT29.3	6,0	
76	5250535	Nguyễn Văn Vượng	CDT29.3	5,8	
77	5250614	Phí Đình Xuân	KTCK29.3	5,4	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập bảng

Bùi Hương

PGS.TS. Trần Văn Long

Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

*rong*

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N84)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	5250560	Trần Ngọc An	CKDL29.3	00,0	
2	5250562	Dương Đức Anh	CKDL29.3	00,0	
3	5250638	Nguyễn Việt Anh	QTKD29.3	8,5	
4	5250561	Trương Đức Anh	CKDL29.3	7,0	
5	5250617	Hoàng Phú Bình	KTN29.3	5,0	
6	5250618	Lã Huy Bình	KTN29.3	00,0	
7	5250621	Hoàng Văn Chiến	KTN29.3	6,5	
8	5250576	Đặng Việt Cường	CKDL29.3	6,5	
9	5250619	Lê Mạnh Cường	KTN29.3	5,5	
10	5250620	Triệu Quốc Cường	KTN29.3	00,0	
11	5250577	Nguyễn Ích Duy	CKDL29.3	6,5	
12	5250564	Đỗ Đăng Dương	CKDL29.3	6,5	
13	5250563	Nguyễn Văn Dương	CKDL29.3	8,0	
14	5250578	Nguyễn Mạnh Đạt	CKDL29.3	7,5	
15	5250579	Hoàng Ngọc Đăng	CKDL29.3	00,0	
16	5250580	Nguyễn Xuân Đăng	CKDL29.3	6,0	
17	5250622	Đỗ Minh Đức	KTN29.3	00,0	
18	5250565	Lê Đình Minh Đức	CKDL29.3	6,5	
19	5250581	Phùng Văn Đức	CKDL29.3	1,0	
20	5250566	Nguyễn Trung Hải	CKDL29.3	00,0	
21	5250623	Vũ Văn Hải	KTN29.3	6,5	
22	5250639	Bùi Đức Hoàn	QTKD29.3	6,0	
23	5250624	Nguyễn Huy Hoàng	KTN29.3	6,5	
24	5250625	Chu Văn Hùng	KTN29.3	6,5	
25	5250582	Trần Quang Huy	CKDL29.3	00,0	
26	5250585	Trần Ngọc Khánh	CKDL29.3	6,0	
27	5250584	Trịnh Đức Khánh	CKDL29.3	6,5	
28	5250583	Nguyễn Duy Kiên	CKDL29.3	4,0	
29	5250615	Đình Công Lâm	KTN29.3	7,0	
30	5250626	Đặng Hoàng Lân	KTN29.3	6,5	

Tổng số SV: 30

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng

*M.P. Bình*  
M. P. Bình

*PGS.TS. Trần Văn Long*  
PGS.TS. Trần Văn Long

*Nguyễn Thanh Bình*  
Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N84)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	5250640	Nguyễn Thị Diệu Linh	QTKD29.3	8,0	
32	5250586	Lê Văn Long	CKDL29.3	6,0	
33	5250587	Nguyễn Xuân Long	CKDL29.3	6,5	
34	5250567	Vũ Văn Lực	CKDL29.3	00,0	
35	5250627	Nguyễn Minh Lý	KTN29.3	5,5	
36	5250628	Nguyễn Thế Mạnh	KTN29.3	7,0	
37	5250568	Trần Quang Minh	CKDL29.3	7,0	
38	5250641	Hồ Công Nam	QTKD29.3	6,0	
39	5250629	Phùng Phương Nam	KTN29.3	00,0	
40	5250569	Nguyễn Công Ngọc	CKDL29.3	00,0	
41	5250642	Nguyễn Đức Nguyên	QTKD29.3	6,5	
42	5250630	Nguyễn Đức Phi	KTN29.3	6,5	
43	5250588	Trần Đức Phương	CKDL29.3	2,0	
44	5250631	Ngô Văn Quân	KTN29.3	00,0	
45	5250589	Nguyễn Duy Quân	CKDL29.3	6,5	
46	5250571	Nguyễn Trung Quân	CKDL29.3	00,0	
47	5250570	Trần Văn Quý	CKDL29.3	00,0	
48	5250632	Vũ Hải Sơn	KTN29.3	6,5	
49	5250633	Lê Đức Tài	KTN29.3	6,5	
50	5250572	Lê Xuân Tạo	CKDL29.3	6,5	
51	5250634	Nguyễn Chí Thanh	KTN29.3	6,0	
52	5250591	Nguyễn Quang Thành	CKDL29.3	6,5	
53	5250592	Đỗ Quang Thắng	CKDL29.3	6,0	
54	5250636	Khổng Ngọc Thắng	KTN29.3	00,0	
55	5250635	Vũ Đức Thắng	KTN29.3	6,0	
56	5250593	Tổng Đức Thiện	CKDL29.3	6,5	
57	5250574	Lương Quang Thịnh	CKDL29.3	7,0	
58	5250575	Cao Xuân Thuận	CKDL29.3	00,0	
59	5250644	Lê Thị Thúy	QTKD29.3	6,0	
60	5250594	Trần Minh Thức	CKDL29.3	6,5	

Tổng số SV: 60

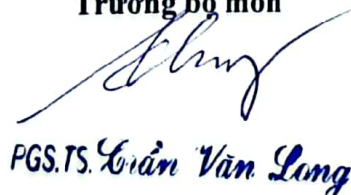
Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập bảng

  
M. P. Binh

  
PGS.TS. Trần Văn Long

  
Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính\_BS0.102.2

Số tín chỉ: 2

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-1-1-25(N84)

Mã học phần:BS0.102.2

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
61	5250573	Trần Minh Tiến	CKDL29.3	00,0	
62	5250595	Vương Xuân Trà	CKDL29.3	00,0	
63	5250616	Ngô Văn Trí	KTN29.3	6,5	
64	5250637	Đỗ Thành Trung	KTN29.3	6,0	
65	5250643	Ngô Văn Tùng	QTKD29.3	4,5	
66	5250590	Trần Thanh Tùng	CKDL29.3	6,0	
67	5250645	Nguyễn Thị Mỹ Vân	QTKD29.3	6,5	
68	5250596	Hoàng Trọng Việt	CKDL29.3	6,0	

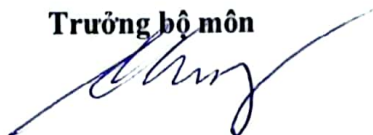
Tổng số SV: 68

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Người lập bảng



M.P. Binh

PGS.TS. Trần Văn Lung

Nguyễn Thanh Bình

**Ghi chú:**

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP